

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Gia Phụng.

2. Ông Nguyễn Phúc Hiếu.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tiểu Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Nguyễn Hồng H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày 19/3/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh H tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng

nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2020 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiểu V, sinh ngày 05/11/2014 và cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 29/7/2016. Hiện nay cháu V và cháu H đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị đề nghị giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

- Về tài sản chung, Về công nợ chung, Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Hồng H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến tòa án để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia phiên tòa.

Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H có Hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H theo qui định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tiểu Y. Xử cho chị Nguyễn Thị Tiểu Y được ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tiểu V, sinh ngày 05/11/2014 và cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 29/7/2016 đến khi cháu V và cháu H thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tiểu Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng H, HKTT tại: Khu 3, xã C, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tiểu Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hồng H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Y và anh H là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y và anh Nguyễn Hồng H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày 19/3/2014. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị Y trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2020 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn. Anh H không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã lấy lời khai của bà Bùi Thị M (mẹ đẻ anh H) thì được bà M cho biết. Hiện nay anh H đi làm ăn ở Bình Dương, địa chỉ cụ thể bà không nắm được, anh H thỉnh thoảng có về thăm nhà. Bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Anh H có nói với bà là nhất trí ly hôn và đề nghị được nuôi 2 con chung cháu Nguyễn Tiểu V và cháu Nguyễn Việt H. Qua xác minh nơi chị Y và anh H sinh sống thì được trưởng khu hành chính cung cấp: Chị Y và anh H có xảy ra mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Y và anh H có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 1 thời gian dài, tình trạng hôn nhân của chị Y và anh H đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiểu V, sinh ngày 05/11/2014 và cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 29/7/2016. Hiện nay hai cháu đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị đề nghị giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh H vắng mặt nên không có quan điểm gì. Cháu Nguyễn Tiểu V có nguyện vọng được ở với anh H. Quá trình giải quyết Tòa án

đã tiền hành lấy lời khai của bà M mẹ đẻ anh H thì được biết anh H hiện đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhưng anh H có nói với bà là đề nghị được nuôi dưỡng hai cháu. Quan điểm của Chủ tịch Hội phụ nữ xã Cao Xá đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho phụ nữ và trẻ em. Hội đồng xét xử xét thấy hai cháu V và H đang ở cùng anh H và mẹ anh H ở xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, nguyện vọng của cháu V là được ở với anh H và chị Y cũng đề nghị giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, sự phát triển của cháu cần giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiểu V và cháu Nguyễn Việt H đến khi cháu V và cháu H thành niên là phù hợp.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tiểu Y. Xử cho chị Nguyễn Thị Tiểu Y được ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tiểu V, sinh ngày 05/11/2014 và cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 29/7/2016 đến khi cháu V và cháu H thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tiểu Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2020/0002194 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

[5]. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Cao Xá;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang